

SO SÁNH CÁC SỐ

(2 tiết – SGK trang 107)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Hệ thống cách so sánh số.
- Nhận biết được cách so sánh hai số: So sánh số chục, số đơn vị.
- Xếp thứ tự các số.

137

2. Thực hành so sánh số (dùng thẻ chữ số và thẻ dấu hoặc bảng con)

Dùng các dấu $>$, $<$, $=$ để so sánh:

25 và 31 39 và 30

Lưu ý HS luôn kiểm tra xem đặt hoặc viết dấu có đúng không.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– GV đưa tay giả làm miệng cá sấu.



HS đồng thanh: “Hà hơng bên nào, bên đó lớn”.

– Khi sửa bài, khuyến khích các em **giải thích** cách làm.

Bài 2: Khi sửa bài, GV khuyến khích các em giải thích cách làm.

Bài 3:

a) **Quan sát** tranh, bằng **trực giác** nói ngay số mèo mập (béo) nhiều hơn hay số mèo ốm (gầy) nhiều hơn.

Những em sai có thể do lẫn lộn “nhiều hơn” và “bự hơn” (to hơn).

b) **Đếm** số mèo ở từng tranh.

Lưu ý: với mèo ốm khuyến khích đếm nhanh.

5, 10, 15, 20, 25, 26, 27.

c) **So sánh** $27 > 9$

Liên hệ với câu a, mèo ốm nhiều hơn là đúng.

CỦNG CỐ

GV có thể dùng trò chơi: ĐÚNG CHỖ – SAI CHỖ (tham khảo bài Các số đến 40).

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Tự nhiên và Xã hội.

B. Thiết bị dạy học

GV: 50 khối lập phương.

HS: 20 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. So sánh số chục, số đơn vị

– Dựa vào biểu tượng **nhiều hơn, ít hơn**:

Nhóm 3 học sinh

- Mỗi học sinh **chọn** một trong ba số: 14, 17, 21 **viết** vào bảng con.

14	17	21
A	B	C

- Mỗi bạn dùng các khối lập phương **thể hiện** số của mình.
- So sánh số lượng** khối lập phương để đưa ra **quan hệ** (>, <) giữa các số:

A **ít hơn** B, B **ít hơn** C

$$14 < 17 \quad 17 < 21$$

C **nhiều hơn** B, B **nhiều hơn** A

$$21 > 17 \quad 17 > 14$$

– So sánh các số bằng cách **so sánh số chục, số đơn vị**:

GV **giới thiệu**

- So sánh 14 và 17

1 chục **bằng** 1 chục

4 **bé hơn** 7

Vậy **14 < 17**

$$17 > 14.$$

- So sánh 17 và 21

1 chục **bé hơn** 2 chục

Vậy **17 < 21**

$$21 > 17.$$

– Tìm số **bé nhất, lớn nhất** trong các số 14, 17, 21

14 **bé hơn** 17, 17 **bé hơn** 21. Vậy 14 **bé nhất**

21 **lớn hơn** 17, 17 **lớn hơn** 14. Vậy 21 **lớn nhất**.

Chú ý: chưa yêu cầu học sinh lớp 1 nêu quy tắc khái quát khi so sánh hai số có hai chữ số.